

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Lê Đình L - sinh ngày: 28/9/1997

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, tỉnh Thanh Hóa

CCCD số: 038097009505

**Bị đơn:** Chị Lê Thị T - sinh ngày: 27/3/1997

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, tỉnh Thanh Hóa

CCCD số: 038197016387

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của U về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn** giữa anh Lê Đình L và chị Lê Thị T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về hôn nhân: anh Lê Đình L và chị Lê Thị Thanh thống N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Lê Đình L và chị Lê Thị Thanh thống N: Vợ chồng có 02 con chung là: Lê Thị Thu P, sinh ngày 08/12/2016 và Lê Bảo T1, sinh ngày

16/10/2018. Cả hai cháu hiện đang ở với anh L và phát triển bình thường về thể chất, trí tuệ.

Hai bên thỏa thuận: khi ly hôn, anh L trực tiếp nuôi cả hai cháu Lê Thị Thu P và Lê Bảo T1. Chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L mỗi cháu một tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2026 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản và công nợ*: anh Lê Đình L và chị Lê Thị Thanh thống N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Lê Đình L và chị Lê Thị Thanh thống N: anh L chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm **và nộp thay cho chị T 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con**. Số tiền án phí anh L phải chịu **và nộp thay cho chị T** được trừ vào tiền tạm ứng án phí **anh** đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số **0000499 ngày 20/01/2026** tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Thanh Hóa. Anh L **và chị T** đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, **7a** và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng THADS khu vực 9;
- UBND **phường Hải Bình**;
- Lưu hồ sơ.

**Lê Đình Huy**